

Số: 5875/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG	
SỐ ĐẾN	1739 A
VĂN BẢN	
DIỆN TỬ	Ngày 03/7/2019

BÁO CÁO TÓM TẮT 3 NỘI DUNG

về công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng Chính phủ điện tử;
công tác đôn đốc, kiểm tra nhiệm vụ 6 tháng đầu năm

(Tài liệu phục vụ phiên họp trực tuyến Chính phủ với địa phương tháng 6/2019)

Thực hiện Quy chế làm việc, toàn bộ các Báo cáo đầy đủ đã gửi đến đại biểu dự hội nghị. Được sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ báo cáo tóm tắt 3 nội dung như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Xác định năm 2019 tăng tốc, bứt phá, kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ thống nhất phương châm: "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá*"; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc với sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước để quán triệt Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội; đã ban hành các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP với 8 nhóm giải pháp và 186 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và 5 nhóm giải pháp với 64 nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo 6 trọng tâm điều hành là: (1) Phát triển kinh tế, củng cố nền tảng vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng; (2) phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế; (3) tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; (4) cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng chính phủ điện tử, phòng chống tham nhũng, lãng phí; (5) tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại; (6) đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban kinh tế - xã hội Đại hội XIII, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng dành thời gian chỉ đạo, khảo sát, tham vấn, chuẩn bị Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2011-2020, xây dựng Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 và Báo cáo tình hình KTXH 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025, trình Bộ Chính trị và Trung ương.

2. Chỉ đạo, điều hành nổi bật

2.1. Về thi hành Hiến pháp, pháp luật và Quy chế làm việc

Chính phủ, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ bảo đảm nguyên tắc làm việc. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giữa Chính phủ, Thủ tướng với Bộ trưởng. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Bộ trưởng trong quản lý ngành, lĩnh vực, đồng thời coi trọng trách nhiệm tham gia công việc chung của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất và phát huy chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm. Minh bạch, hiện đại hóa hoạt động,

bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành. Thống nhất hành động, đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực, quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao nhất thực hiện các mục tiêu đề ra.

2.2. Về xây dựng thể chế, hoạch định chính sách

Chính phủ tập trung thể chế hóa các chủ trương của Đảng, tích cực triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Quan điểm xây dựng chính sách là bảo đảm sự ổn định, thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, loại bỏ lợi ích nhóm, tháo gỡ mọi vướng mắc, tạo động lực thực sự cho đầu tư kinh doanh, phát triển.

Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng thể chế. Các phiên họp thường kỳ đều ưu tiên thời gian thảo luận chính sách pháp luật; tổ chức 01 phiên chuyên đề thảo luận sâu về các dự án luật. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, xử lý những vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, ban hành văn bản. Trong 6 tháng, Chính phủ đã thảo luận, thông qua 9 dự án luật, 1 nghị quyết và 1 đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình năm 2019; trình Quốc hội thông qua 07 dự án luật, 02 dự thảo Nghị quyết và cho ý kiến 08 dự án luật tại kỳ họp thứ 7; ban hành 57 Nghị định, 23 Quyết định quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực theo thẩm quyền, 57 Nghị quyết, 18 Chỉ thị, 2.589 văn bản điều hành khác để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cụ thể.

Đã ban hành 3 Nghị định để tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thêm 106 điều kiện kinh doanh¹, nâng tổng số lên 3.451 điều kiện kinh doanh đã được cắt giảm. Đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát việc cắt giảm thực chất các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh, không để phát sinh các giấy phép con.

Tiếp tục thí điểm tổ chức các mô hình mới, chưa có tiền lệ để kiểm chứng, đánh giá, hoàn thiện chính sách như: việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chí thành lập Trung tâm hành chính công²; thí điểm cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện của các bệnh viện³; thí điểm mở rộng quyền tự chủ của trường đại học⁴...

2.3. Về điều hành phát triển kinh tế, xã hội và giải quyết các vấn đề phát sinh

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, Thủ tướng và từng thành viên Chính phủ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân và đất nước; phát huy vai trò, trí tuệ của tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là vai trò của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu đề ra, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nổi bật là:

- Chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2019 và phương án điều hành ngay từ đầu năm, đặc biệt là những ngành có đóng góp lớn cho tăng trưởng; xác định 12 chuyên đề trọng tâm để tổ chức Hội nghị do Thủ tướng trực tiếp chủ trì; thường xuyên đánh giá, cập nhật, kịp thời chỉ đạo khi có diễn biến mới⁵; động viên, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống, quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng⁶.

- Phối hợp điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế nâng mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam và nâng triển vọng xếp hạng từ “ổn định” lên “tích cực”. Quy mô ngân sách tăng, mức độ minh

bạch được xếp thứ 42/100 quốc gia⁷. Quản lý và giám sát nợ công được nâng hạng tín nhiệm. Triển khai Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán và bảo hiểm. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn chính đáng của người dân, doanh nghiệp, góp phần hạn chế tín dụng đen⁸.

- Triển khai Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát⁹ để tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, phản ánh toàn diện hơn quy mô nền kinh tế. Tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 với quy mô lớn nhất kể từ trước đến nay, phục vụ xây dựng các mục tiêu, chiến lược.

- Chỉ đạo mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế và từng ngành, lĩnh vực thực chất và hiệu quả hơn, trong đó tập trung giải quyết những bất cập trong phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (nhất là các thủ tục tiếp cận đất đai, tài nguyên, tín dụng, chi phí không chính thức,...), nâng cao năng suất lao động và cạnh tranh quốc gia. Các chính sách khuyến khích, chiến lược phát triển, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã tạo động lực, phát huy tiềm năng, khơi dậy những giá trị mới. Điển hình trong lĩnh vực công nghiệp ô tô đã ghi dấu mốc lịch sử trong nước và quốc tế, đạt kỷ lục thế giới về tiến độ đầu tư, khẳng định sự tự chủ trong sản xuất, làm chủ công nghệ, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp phát triển theo mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ¹⁰. Đẩy mạnh triển khai Đề án Hệ tri thức Việt số hóa. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia; Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia. Đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản biện của 300 nhà khoa học tiêu biểu để tập hợp, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức đóng góp cho phát triển.

- Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn¹¹. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, đặc biệt là chăn nuôi nhằm bảo đảm tăng trưởng và nhu cầu thực phẩm. Tổ chức Diễn đàn thúc đẩy sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Khai thác lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do. Ngăn chặn khai thác hải sản trái phép. Tập trung chỉ đạo hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, chỉ tiêu số xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới về đích sớm hơn 18 tháng so với kế hoạch¹². Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội trong phòng chống dịch tả lợn Châu Phi¹³.

- Tăng cường quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch, từng bước xử lý quy hoạch treo, dự án treo, khai thác hiệu quả quỹ đất đô thị. Chân chính công tác quản lý quy hoạch xây dựng, đô thị¹⁴. Thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh¹⁵, quản lý và phát triển các loại hình bất động sản mới. Phê duyệt và triển khai Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh đến năm 2030¹⁶. Phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo, vật liệu thay thế¹⁷ gắn với bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo kiểm kê đất đai trên phạm vi toàn quốc¹⁸. Chân chính nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, cát sỏi. Triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

- Ưu tiên phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục đào tạo theo hướng hiện đại và hội nhập. Phát huy giá trị đạo đức, văn hóa con người Việt Nam,

tôn vinh những giá trị truyền thống. Chú trọng chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng tinh thần Nghị quyết của Quốc hội. Kiên quyết xử lý nghiêm sai phạm trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018; chỉ đạo xây dựng, triển khai phương án tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019, trung thực, công bằng, minh bạch; rà soát, sắp xếp lại các điểm trường, điều chỉnh phù hợp biên chế giáo viên, bảo đảm nơi nào có học sinh phải có giáo viên đứng lớp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý¹⁹. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo bền vững. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối cung cầu thị trường lao động²⁰.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, người dân quan tâm như: bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội, tội phạm, ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... Nhiều vấn đề xã hội đã và đang thu hút sự quan tâm, hưởng ứng, chung tay của cả cộng đồng như: hạn chế, ngăn chặn rác thải nhựa, không lái xe khi sử dụng rượu bia...

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, tạo động lực, liên kết cùng bứt phá. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tổ chức 2 Hội nghị vùng kinh tế trọng điểm (phía Nam, phía Bắc), sơ kết 2 năm triển khai Nghị quyết về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, đưa ra giải pháp, chỉ đạo mới, thúc đẩy liên kết vùng để phát triển nhanh, bền vững. Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chủ trì 25 hội nghị lớn, có 31 lượt làm việc với địa phương, cơ sở, trực tiếp kiểm tra tình hình, giải quyết 358 kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho địa phương, người dân và doanh nghiệp. 18 bộ, ngành đã xử lý và trả lời 267 kiến nghị của các địa phương tại Hội nghị trực tuyến cuối năm 2018.

- Chú trọng công tác thanh tra, chấn chỉnh và kiến nghị xử lý các sai phạm²¹. Đặc biệt quan tâm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác đặc biệt để chỉ đạo giải quyết căn bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Theo dõi, nắm vững tình hình, đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Điều tra, xử lý nhiều vụ án lớn, ngăn chặn hậu quả xấu cho xã hội.

- Tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak năm 2019, thể hiện thông điệp Việt Nam yêu chuộng hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa các quốc gia, dân tộc, tôn giáo.

- Tiếp tục củng cố mối quan hệ với các đối tác lớn, các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế. Tham gia tích cực vào các diễn đàn đa phương, nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; thực hiện tốt vai trò chủ nhà, giúp Triều Tiên và Mỹ tổ chức thành công cuộc gặp thượng đỉnh lần thứ 2, thể hiện vai trò và trách nhiệm đóng góp trực tiếp vào thúc đẩy hòa bình, hòa giải, khẳng định vị thế mới trong việc tổ chức các sự kiện đẳng cấp thế giới. Đóng góp tích cực cho kết quả chung của các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN. Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu ủng hộ cao kỷ lục, thể hiện sự tín nhiệm cao của cộng đồng quốc tế. Chính thức ký kết 02 Hiệp định thương mại tự do EVFTA và Hiệp định bảo hộ đầu tư EVIPA, đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt

Nam và Liên minh Châu Âu, thể hiện sự ghi nhận và coi trọng của EU đối với vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.

- Phê duyệt và triển khai quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc, bảo đảm phát triển báo chí đi đôi với quản lý theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp. Chủ động thông tin, chú trọng tuyên truyền nét đẹp văn hóa, lịch sử, khơi gợi niềm tự hào, khát vọng dân tộc. Triển khai các biện pháp quản lý, xử lý kịp thời các tác hại của tin giả. Chỉ đạo xử lý các sự việc qua thông tin báo chí, thể hiện tinh thần lắng nghe, xây dựng nền hành chính phục vụ.

Ngoài ra, những lĩnh vực công tác khác được nêu trong Báo cáo đầy đủ. Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu trong Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm.

2.4. Về công tác phối hợp của Chính phủ với Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan tư pháp

Chính phủ thực hiện đầy đủ các quy định về phối hợp công tác với Quốc hội; chuẩn bị tốt nội dung theo chương trình các kỳ họp, phiên họp; hoàn thành đầy đủ 30 báo cáo, tờ trình, dự án gửi Quốc hội trước phiên mai mạt kỳ họp thứ 7. Lãnh đạo Chính phủ và các thành viên Chính phủ trả lời, tham gia giải trình đối với 230 lượt chất vấn và tranh luận của Đại biểu Quốc hội; trả lời 117 các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Nội dung trả lời, giải trình của các thành viên Chính phủ đã thể hiện sự nghiêm túc, thẳng thắn, cầu thị.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện chế độ báo cáo, trình Chủ tịch nước phê duyệt, quyết định các nội dung quan trọng theo đúng trình tự, thẩm quyền. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy chế phối hợp công tác với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao.

3. Tồn tại, hạn chế

- Công tác xây dựng thể chế, hoạch định chính sách còn có những điểm yếu, chậm được khắc phục. Việc xây dựng văn bản hướng dẫn chậm, thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong quản lý, điều hành, thực thi.

- Việc thực hiện Quy chế làm việc và kỷ luật, kỷ cương chưa thực sự nghiêm túc. Nhiều nhiệm vụ chậm thực hiện, gây hoài nghi trong dư luận (thu phí không đúng, cơ chế sử dụng tài sản công để thanh toán cho các nhà đầu tư thực hiện dự án BT, công bố các thủ tục hành chính đã cắt giảm...). Còn tình trạng trình Chính phủ, Thủ tướng những công việc không thuộc thẩm quyền, không rõ chính kiến, đặc biệt là liên quan đến quy hoạch, đất đai, dự án.

- Thủ tục hành chính còn chồng chéo, bất cập, gây khó khăn trong quản lý, điều hành và hoạt động của doanh nghiệp. Các vướng mắc chậm được tháo gỡ, nhất là thủ tục phân bổ, triển khai đầu tư, giải ngân vốn; lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch;...

- Công tác quản lý, điều hành trên một số lĩnh vực chuyên biến chậm, như: cổ phần hóa, thoái vốn; trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo; ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm, tình trạng chặt phá rừng, khai thác cát sỏi trái phép; đạo đức, văn hóa, lối sống... Một số tồn tại, hạn chế trên các lĩnh vực được nêu tại Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm.

Những hạn chế nêu trên một phần do nguyên nhân khách quan nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Người đứng đầu một số cơ quan chưa

sâu sát, thiếu quyết liệt. Tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu, thiếu trách nhiệm; còn có những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà, vi phạm pháp luật khi thi hành công vụ.

4. Phương hướng 6 tháng cuối năm

- Với ý nghĩa đặc biệt của năm 2019, các cấp, các ngành cần đổi mới tư duy, cách làm quyết liệt, tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng; các Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6, 7, 8 khóa XII. Chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

- Từng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, xử lý vướng mắc do chính sách của ngành, lĩnh vực.

- Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, đột phá, mang lại hiệu quả thực chất. Đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện, nói đi đôi với làm, chuyên động toàn hệ thống đề chính sách đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả. Người đứng đầu các Bộ, cơ quan, địa phương phải kiểm điểm trách nhiệm trước Thủ tướng nếu không hoàn thành các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực.

- Cải cách thực chất thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; gắn việc chỉ đạo, triển khai với công tác đôn đốc, kiểm tra; kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức trì trệ, thiếu trách nhiệm.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

- Một số định hướng công tác khác được nêu trong Báo cáo đầy đủ.

II. VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

1. Kết quả

Xác định năm 2019 là năm bứt phá trong xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm gắn kết giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, tạo sự minh bạch hơn nữa trong hoạt động của các cơ quan hành chính.

Với phương châm: *Nghĩ lớn, nhìn tổng thể; hành động nhanh, làm đâu chắc đấy; bắt đầu từ những việc nhỏ nhất*; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 83 nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử, 16 nhiệm vụ về văn bản điện tử²². Đến nay, 100% các Bộ, cơ quan có kế hoạch hành động cụ thể. Đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số²³, tiết kiệm hơn 1.200 tỷ đồng/năm²⁴. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ e-Cabinet đã đưa vào vận hành thử nghiệm, góp phần giảm thời gian họp, đẩy mạnh xử lý công việc qua môi trường mạng.

Thủ tướng đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử (bản 2.0), phê duyệt các Đề án: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm chỉ đạo, điều hành. Việc triển khai Chính phủ điện tử minh bạch, rõ mục tiêu, rõ phương pháp nên đã huy động được sự vào cuộc của khu vực tư nhân, hỗ trợ của quốc tế, những chuyên gia giỏi trong và ngoài nước.

Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các bộ, ngành, địa phương²⁵. Hệ thống tiếp nhận, trả lời phán ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả²⁶.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ và khả năng sẵn sàng kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa đáp ứng yêu cầu (chưa tích hợp ký số trong quá trình giải quyết TTHC). Số lượng hồ sơ thực hiện trực tuyến thấp, ít được quan tâm dẫn đến quá hạn. Chức năng thanh toán trực tuyến còn hạn chế, chưa đáp ứng đa dạng các nhu cầu.

3. Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Đẩy nhanh việc trình ban hành các Nghị định nền tảng cho vận hành Chính phủ điện tử: quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu; định danh, xác thực điện tử; bảo vệ dữ liệu cá nhân và thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tỉnh; phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia (trước hết là cấp đổi giấy phép lái xe, đấu giá biển số...); hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; xử lý hồ sơ và gửi nhận văn bản điện tử trong tất cả các bộ, địa phương.

III. VỀ CÔNG TÁC ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ và chương trình công tác

Đơn đốc nhiệm được thực hiện thường xuyên. Các bộ, ngành, địa phương đã coi trọng công tác này và gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Do vậy, số nhiệm vụ quá hạn đã giảm so với các năm trước.

- Trong 6 tháng, số nhiệm vụ nợ quá hạn còn 171/7.525 (2,27%, giảm 0,33% so với cùng kỳ năm trước).

- Riêng Chương trình công tác, các Bộ, cơ quan còn nợ 49/223 đề án chưa trình (chiếm 21,9%).

2. Về ban hành văn bản quy định chi tiết

- 6 tháng đầu năm, các Bộ phải trình ban hành 42 Nghị định, 1 Quyết định. Hiện đã ban hành 25 Nghị định; còn nợ đọng 17 Nghị định, 1 Quyết định; trong đó nợ 4 Nghị định, 1 Quyết định từ 01/01/2019, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an (2 NĐ và 1 QĐ), Xây dựng (1 NĐ), Tài chính (1 NĐ); nợ 13 Nghị định từ 1/7/2019, thuộc trách nhiệm các Bộ: Công an (4 NĐ), Công thương (3 NĐ), Quốc phòng (2 NĐ), Giáo dục và Đào tạo (2 NĐ), Thanh tra Chính phủ (2 NĐ).

- Bộ phải ban hành 7 Thông tư, đã ban hành 6, hiện còn nợ 1 Thông tư của Bộ Quốc phòng²⁷.

3. Kết quả kiểm tra của Tổ công tác

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, Tổ công tác tiến hành 7 cuộc kiểm tra đối với 19 bộ, cơ quan về: đơn đốc hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản quy định chi tiết (2 cuộc); đơn đốc chương trình công tác, triển khai 186 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và 64 nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh (1 cuộc); rà soát các quy định đang gây khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp nhẹ (2 cuộc); nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử (2 cuộc). Trước khi kiểm tra, Tổ công tác làm

việc với 14 Hiệp hội và 3 cơ quan tham vấn²⁸ để trực tiếp nắm bắt những vướng mắc cụ thể tại các Nghị định, Thông tư, văn bản hành chính.

Trên cơ sở kiến nghị của Tổ công tác, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, cơ quan, địa phương 37 nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, Chính phủ yêu cầu rà soát đề sửa đổi, bổ sung: 12 Nghị định, 01 Quyết định, 06 Thông tư.

Đến nay, 03 Nghị định, 01 Quyết định và 02 Thông tư đã sửa đổi, có hiệu lực, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp; 05 Nghị định đã được rà soát, báo cáo Chính phủ. Phản hồi của Hiệp hội doanh nghiệp ghi nhận những chỉ đạo thiết thực, cụ thể của Chính phủ và các Bộ đã kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, thể hiện tinh thần đồng hành với doanh nghiệp. Tuy nhiên, còn 4 Nghị định, 4 Thông tư chưa hoàn thành (3 Nghị định về đơn giản hóa, cắt giảm ĐKKD lĩnh vực giao thông vận tải; 1 Nghị định về kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quốc phòng; 3 Thông tư về KTCN thuộc lĩnh vực nông nghiệp; 1 Thông tư về ghi nhãn hàng hóa).

4. Đề xuất công tác 6 tháng cuối năm

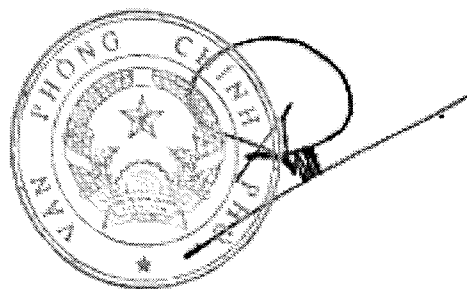
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan tập trung cao độ đẩy nhanh tiến độ xây dựng trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng, hoàn thành trước 15 tháng 7 năm 2019. Đồng thời chủ động chuẩn bị trình ban hành 04 Nghị định quy định chi tiết các Luật có hiệu lực từ 01/01/2020, không để phát sinh nợ đọng mới. Bộ Tư pháp tích cực hơn trong đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thẩm định và hướng dẫn kiểm tra việc pháp điển, hệ thống hóa văn bản.

- Từng bộ, ngành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ giao, nhất là các đề án trong chương trình công tác, 186 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, 64 nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh. Từng cấp, từng ngành tự tổ chức rà soát, đôn đốc, kiểm tra các nhiệm vụ, tăng cường kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ phục vụ mục tiêu tăng trưởng./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch UBNDTTQVN;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Các đại biểu dự phiên họp;
- VPCP: các PCN; các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiên Dũng

- ¹ Các Nghị định số: 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019; 16/2019/NĐ-CP ngày 13/02/2019; 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.
- ² Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 11/6/2019.
- ³ Bệnh viện Bạch Mai, Chợ Rẫy, Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện K.
- ⁴ Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- ⁵ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019.
- ⁶ Công thư của Thủ tướng số 203/LĐCP ngày 20/5/2019.
- ⁷ Diễn đàn kinh tế thế giới đánh giá độ minh bạch ngân sách của Việt Nam đạt 65,41 điểm.
- ⁸ Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019
- ⁹ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 01/02/2019.
- ¹⁰ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.
- ¹¹ Thành lập mới 1.634 doanh nghiệp.
- ¹² Đã có 4.458 xã; 77 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- ¹³ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/2/2019; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019.
- ¹⁴ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019.
- ¹⁵ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019.
- ¹⁶ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2019.
- ¹⁷ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2019.
- ¹⁸ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019.
- ¹⁹ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019; số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019; số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019.
- ²⁰ Kết nối trực tuyến giữa các sàn giao dịch việc làm của một số địa phương với Hà Nội.
- ²¹ Đã ban hành Kết luận thanh tra theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương một số vụ việc; tiến hành 3.553 cuộc thanh tra hành chính và 84.604 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.
- ²² Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 giao 83 nhiệm vụ.
- ²³ Có 95/95 cơ quan ở Trung ương và địa phương đã hoàn thành kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên Trục liên thông văn bản quốc gia.
- ²⁴ Từ khi Thủ tướng khai trương ngày 12/3/2019, đã có 46.202 văn bản gửi và 130.989 văn bản nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.
- ²⁵ Tại địa phương là 43.369 dịch vụ, trong đó 6.575 dịch vụ có phát sinh hồ sơ trực tuyến (15,2%); tại các Bộ, ngành là 1.758 dịch vụ, trong đó 380 dịch vụ có phát sinh hồ sơ trực tuyến (28,8%).
- ²⁶ Đã tiếp nhận 1.275 kiến nghị, trong đó 334 kiến nghị thuộc trách nhiệm xử lý của bộ, địa phương; đã xử lý và công khai kết quả trên Cổng 112 kiến nghị.
- ²⁷ Về điều kiện tuyển chọn công dân vào cảnh sát biển.
- ²⁸ Giấy và Bột giấy Việt Nam, Nhựa, Nhựa tái sinh, Dệt may Việt Nam, Da, Giày-Túi xách VN, Bao bì VN, Chế biến thực phẩm VN, Xuất khẩu thủy sản VN, Phân bón VN, Chăn nuôi VN, Kinh doanh và sản xuất thuốc thú y VN, Gỗ và lâm sản VN, Chăn nuôi gia cầm VN, Thức ăn chăn nuôi VN; các cơ quan tham vấn, gồm: Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, Viện nghiên cứu QLKT TƯ, Viện Kinh tế Việt Nam.